TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNHPHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨVIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: - Ông Phạm Xuân Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: -Bà Dương Thị Thắm;

- Ông Đinh Thiện Tụy.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Huyền Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số số 62/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm1974.

Hộ khẩu thường trú: 238B đường N, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trú tại: đường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị N;Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 11/10/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích, đã xóa án tích; Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích; Ngày 28/12/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, đã xóa án tích; Ngày 09/06/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tôi Tàng trữ trái phép, bị cáo kháng cáo; Ngày 19/10/2006, Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy, đã xóa án tích; Danh chỉ bản số 53 lập ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt quả tang ngày 26 tháng 12 năm 2018.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 26/12/2018, Trần Văn T nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên H (là bạn xã hội) gọi từ số 0335****** hỏi mua của T 01 gói hêrôin với giá là 100.000 đồng. T đồng ý bán và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại khu vực ngã ba phố H, đường T, phường Phạm Đình Hổ - Hai Bà Trưng – Hà Nội. Sau đó, T bắt xe ôm đến dốc B, đường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân than lai lịch) 01 gói hêrôin với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ đến trước cửa nhà số 01 phố H, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường Ngô Thì Nhậm kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng tại bàn tay phải của T. Tại chỗ T khai nhận là hêrôin mang đi bán. Tổ công tác lập biên bản niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở công an để làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Trần Văn T: 01 điện thoại di động Nokia lắp sim số 0702******.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Trần Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 71/KLGĐ-PC54 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"01 gói nilon màu hồng kích thước khoảng 01x01cm bên trong chứa chất bột màu trắng tạm giữ của Trần Văn T\ là ma túy loại hêrôin, khối lượng 0,170gam"*.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T\ vào ngày 26/12/2018, T\ khai không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 71/CT/VKS-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tốTrần Văn T\ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố công bố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ được của bị cáo, tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu được, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 15 ngày 26/12/2018, tại trước cửa nhà số 01 phố H, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,170 gam Heroin mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy và chất hướng thần của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, reo rắt cái chất trắng trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo có 04 tiền án đã xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cải tạo nhiều lần song vẫn không sửa đổi. Vì vậy, cần phải áp dụng hình

phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, vì vậy xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,170 gam hêrôin đã thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 331,332,333, 337Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Trần Văn T 34 (Ba mươi tư) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt quả tang 26 tháng 12 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,170 gam hêrôin trong 01 bì giấy được niêm phong có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Văn T.

Tịch thu sung 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imei 1: 355820096******, Imei 2: 355828094****** lắp sim số 0702****** thu giữ của bị cáo.

(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

<u>Về quyền kháng cáo</u>:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- THADS Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thủy

<u>Về quyền kháng cáo</u>:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Công anQ. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA DS Q. Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG, HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨVIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: - Ông Phạm Xuân Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Dương Thị Thắm

- Ông Đinh Thiện Tụy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với:

Trần Văn Thành, sinh năm 1974;

Căn cứ Điều 399 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn Thành.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

3. Về tội danh:

*Tuyên bố:*Trần Văn Thành phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

4. Về hình phạt:

Xử phạt Trần Văn Thành: 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 26 tháng 12 năm 2018.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imei 1: 355820096024494, Imei 2: 355828094024499 lắp sim số 0702039182 thu giữ của bị cáo.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

6. Về án phí hình sự:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 1.1-1.II danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

7. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: Không.

Biên bản kết thúc vào hồi , cùng ngày, đã được thông qua, ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thủy